



Sổ tay dành cho phụ huynh về Smarter Balanced Assessment và Hawai'i State Science (NGSS) Assessment trực tuyến

Mục lục

Những điều phụ huynh cần biết về Smarter Balanced Assessment và Hawai'i State Science (NGSS) Assessment	3
Câu hỏi mẫu trong Smarter Balanced Assessment và Hawai'i State Science (NGSS) Assessment	5
Lớp 3 Môn toán Smarter Balanced	6
Lớp 5 Khoa học Hawai'i (NGSS)	8
Lớp 5 Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh Smarter Balanced	16
Lớp 6 Môn toán Smarter Balanced	17
Lớp 7 Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh Smarter Balanced	19
Lớp 8 Khoa học Hawai'i (NGSS)	21
Lớp 11 Môn toán Smarter Balanced	27

Những điều phụ huynh cần biết về Smarter Balanced Assessment và Hawai'i State Science (NGSS) Assessment

Học sinh sẽ trải qua những bài kiểm tra nào?

Nếu học sinh học lớp 3–8 hoặc 11, học sinh sẽ tham dự Hawai'i Smarter Balanced English Language Arts/Literacy và Mathematics Assessments. Smarter Balanced English Language Arts/Literacy Assessment bao gồm một bài kiểm tra trên máy tính (computer adaptive test (CAT)) và một bài tập thực hành (performance task (PT)). Smarter Balanced Mathematics Assessment chỉ gồm bài kiểm tra trên máy tính (computer adaptive test (CAT)). Nếu học sinh học lớp 5 hoặc lớp 8, học sinh cũng sẽ tham dự Hawai'i State Science (NGSS) Assessment.

Bài kiểm tra diễn ra vào thời gian nào?

Học sinh sẽ tham dự Smarter Balanced English Language Arts/Literacy và Mathematics Assessments một lần cho mỗi phần nội dung. Thông tin về cửa sổ kiểm tra cho Smarter Balanced Assessments được cung cấp trên trang alohahsap.org. Trường của học sinh sẽ thông báo cho quý vị về lịch trình kiểm tra và thời gian học sinh sẽ tham dự mỗi bài đánh giá về phần nội dung.

Thông tin về cửa sổ kiểm tra cho Hawai'i State Science (NGSS) Assessments được cung cấp trên trang alohahsap.org. Trường của học sinh sẽ thông báo cho quý vị về lịch trình kiểm tra và cho biết học sinh sẽ tham dự Hawai'i State Science Assessment một hay hai lần.

Học sinh sẽ gặp cùng các câu hỏi nếu tham gia Hawai'i State Science (NGSS) Assessment trực tuyến bằng tiếng Anh nhiều lần?

Hệ thống kiểm tra trực tuyến sẽ ghi lại những câu hỏi học sinh đã trả lời mỗi lần học sinh tham gia Hawai'i State Science (NGSS) Assessment. Hệ thống cũng điều chỉnh theo kỹ năng và kiến thức của học sinh khi học sinh trả lời câu hỏi để cung cấp thông tin chính xác nhất về thành tích của học sinh. Mỗi khi học sinh trả lời câu hỏi, phản ứng của học sinh sẽ giúp xác định câu hỏi tiếp theo sẽ gặp. Học sinh sẽ được cung cấp một nhóm các câu hỏi khác nhau cho mỗi lần tham gia Hawai'i State Science (NGSS) Assessment. Nếu học sinh tham gia Hawai'i State Science (NGSS) Assessment nhiều lần, chỉ có điểm cao nhất mới được lưu trong hồ sơ chính thức của học sinh.

Thời gian mỗi bài kiểm tra là bao lâu?

Hawai'i State Science (NGSS) Assessment kéo dài khoảng hai giờ. Smarter Balanced English Language Arts/Literacy Assessment kéo dài khoảng 2 đến 3,5 giờ. Smarter Balanced Mathematics Assessment kéo dài khoảng 1 đến 2 giờ. Học sinh có thể được cho thêm giờ để hoàn thành mỗi bài đánh giá. Học sinh có thể tạm thời dừng làm bài và tiếp tục vào ngày khác. Hệ thống kiểm tra trực tuyến luôn theo dõi các câu hỏi học sinh đã trả lời và sẽ đưa ra các câu hỏi còn lại khi học sinh tiếp tục quay lại làm bài đánh giá.

Học sinh cần những kỹ năng nào trên máy tính để làm bài kiểm tra?

Bài kiểm tra bao gồm các câu hỏi yêu cầu học sinh chọn một đáp án trong số các đáp án đưa ra, kéo và di chuyển vật thể và nhập trực tiếp câu trả lời vào hệ thống kiểm tra. Học sinh có thể dùng chuột và bàn phím hoặc cả hai để làm bài kiểm tra trực tuyến, tuy nhiên học sinh không cần phải là chuyên gia máy tính hoặc người chuyên đánh máy.

Học sinh cũng có thể chọn sử dụng một số công cụ trực tuyến để trợ giúp mình trong khi làm bài kiểm tra. Học sinh có thể:

- phóng to cả phần văn bản và phần hình;
- tô đậm những thông tin quan trọng;
- gạch bỏ những lựa chọn sai và
- đánh dấu câu hỏi để xem lại.

Chúng tôi khuyến khích học sinh luyện tập trả lời các loại câu hỏi trong bài kiểm tra. Bài kiểm tra đào tạo và thực hành phần nội dung cho mỗi lớp học hoặc nhóm lớp học và bài kiểm tra có tại alohahsap.org.

Khi nào gia đình nhận được kết quả của bài kiểm tra?

Quý vị sẽ nhận được giấy báo điểm có ghi điểm cuối khóa của con mình vào tháng 9 của đầu năm học tiếp theo.

Tôi có thể giúp con mình chuẩn bị cho bài kiểm tra như thế nào?

Quý vị có thể giúp con mình chuẩn bị cho các bài thi tốt nhất bằng cách hỗ trợ liên tục để học sinh học tốt trên lớp hàng ngày. Đảm bảo con của quý vị ngủ đủ giấc, ăn bữa sáng bổ dưỡng, hoàn thành bài tập về nhà và đi học đầy đủ. Smarter Balanced Assessment và Hawai'i State Science (NGSS) Assessment đánh giá khả năng của học sinh trong việc đáp ứng tiêu chuẩn phần nội dung toàn diện. Các tiêu chuẩn đó đưa ra hướng dẫn hàng ngày cho quý vị trong suốt năm học.

Quý vị cũng có thể giúp con mình làm quen với các dạng câu hỏi có thể gặp phải bằng cách xem cuốn sổ tay này cùng với con mình hoặc truy cập alohahsap.org để trả lời thêm các câu hỏi kiểm tra đào tạo và thực hành về phần nội dung.

Học sinh có những tùy chọn trợ năng nào?

Các phương tiện đánh giá cung cấp những tùy chọn trợ năng để trợ giúp **tất cả** học sinh, bao gồm cả học sinh học tiếng Anh và học sinh khuyết tật, trình bày những gì họ biết và có thể làm trong những bài kiểm tra nêu trên. Các tùy chọn trợ năng như cài đặt riêng, tính năng chuyển văn bản thành giọng nói và chữ nổi có thể giúp học sinh tiếp cận với câu hỏi kiểm tra và các phương án trả lời. Để biết thêm thông tin về các tùy chọn trợ năng, vui lòng truy cập alohahsap.org và chuyển đến phần Tài nguyên.

Câu hỏi mẫu trong Smarter Balanced Assessment và Hawai'i State Science (NGSS) Assessment

Học sinh sẽ phải trả lời các dạng câu hỏi khác nhau trong bài kiểm tra trực tuyến:

- Câu hỏi trắc nghiệm, trong đó học sinh sẽ đưa ra một lựa chọn trong số các đáp án đã cho
- Câu hỏi mở:
 - Câu hỏi ngôn ngữ tự nhiên, trong đó học sinh sẽ nhập câu trả lời ngắn và dài hơn vào chỗ trống
 - Câu hỏi tương tác, trong đó học sinh sẽ dùng chuột hoặc bàn phím để di chuyển các mục hoặc điền các câu trả lời vào phần trả lời (còn gọi là khung)
 - Các câu hỏi tạo công thức, trong đó học sinh phải điền biểu thức toán học hoặc phương trình toán học
 - Gợi ý mô phỏng, trong đó học sinh sẽ tương tác với dữ liệu và đưa ra câu trả lời dưới nhiều hình thức khác nhau

Đồng thời, học sinh phải trả lời các dạng câu hỏi sau đây trong bài đánh giá trực tuyến Hawai'i State Science (NGSS):

- Các cụm mục, được thiết kế để thu hút học sinh vào hoạt động khoa học có ý nghĩa, phù hợp với cấp lớp, đáp ứng kỳ vọng về hiệu suất NGSS cụ thể. Mỗi cụm mục bắt đầu bằng một hiện tượng trong thế giới thực, sau đó là dữ liệu liên quan và bao gồm từ hai hoạt động tương tác trở lên. Các hoạt động này yêu cầu học sinh thể hiện khả năng sử dụng thực tiễn khoa học và kỹ thuật, ý tưởng cốt lõi kỹ luật cũng như khái niệm xuyên suốt được các kỳ vọng về hiệu suất mô tả.
- Các mục độc lập, thu hút học sinh bằng hiện tượng, sau đó là hoạt động tương tác thường xuyên nhất, duy nhất tập trung vào một nhu cầu nhiệm vụ.

Các câu hỏi sau đây minh họa dạng câu hỏi mà học sinh sẽ gặp trong Hawai'i Smarter Balanced English Language Arts/Literacy and Mathematics Assessments và Hawai'i State Science (NGSS) Assessments. Các lớp 3, 5, 6, 7 và 11 được cung cấp câu hỏi Smarter Balanced English Language Arts hoặc Smarter Balanced Mathematics. Các lớp 5 và 8 được cung cấp câu hỏi Hawai'i State Science (NGSS) Assessment. Mỗi câu hỏi bao gồm câu trả lời đúng và các thông tin khác về điểm số.

Nếu quý vị muốn xem thêm câu hỏi, hãy truy cập alohahsap.org.

Lớp 3

Môn học: Môn toán Smarter Balanced

Hawai'i Common Core Standard: 3.MD.3: 1 | MD | H-3 | a/s | 3.MD.3: Vẽ biểu đồ hình ảnh theo tỷ lệ và biểu đồ thanh theo tỷ lệ để thể hiện nhóm dữ liệu với nhiều danh mục. Giải bài toán gồm một và hai bước về “nhiều hơn bao nhiêu” và “ít hơn bao nhiêu” bằng thông tin thể hiện trong biểu đồ thanh theo tỷ lệ. Ví dụ: vẽ biểu đồ thanh trong đó mỗi hình vuông trong biểu đồ thanh đó có thể biểu thị cho 5 thú cưng.

VÀ

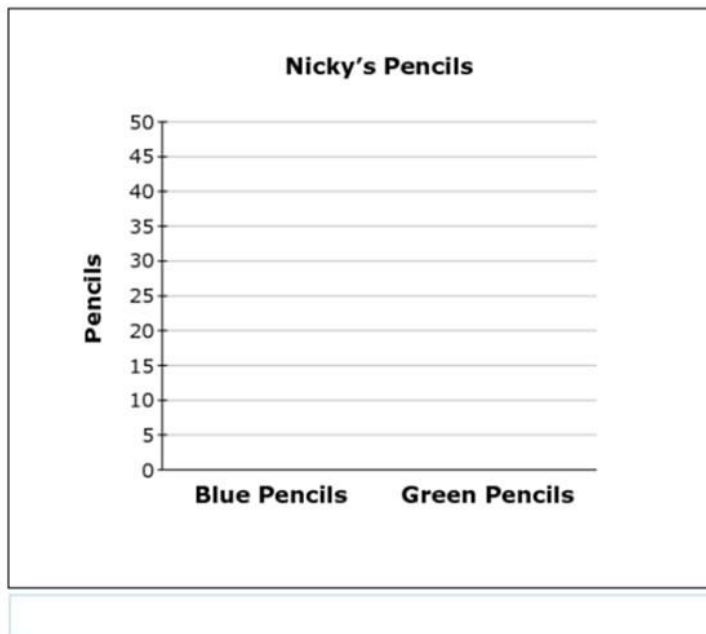
3.OA.8: 1 | OA | D-3 | m | 3.OA.8: Giải bài toán gồm hai bước bằng bốn phép toán. Biểu diễn các bài toán này bằng phép toán có một chữ cái thay cho đại lượng chưa biết. Đánh giá tính hợp lý của câu trả lời bằng cách tính nhẩm và ước tính có bao gồm làm tròn.

Dạng câu hỏi: Câu hỏi mở - Tương tác (Khung) (1 điểm)

Nicky has 4 packs of pencils.
Each pack contains 15 pencils. In
each pack, 5 pencils are blue and
the rest green.

Create a bar graph to show how
many of each color pencil Nicky
has.

Click the graph to show where
the top of the bar should go.

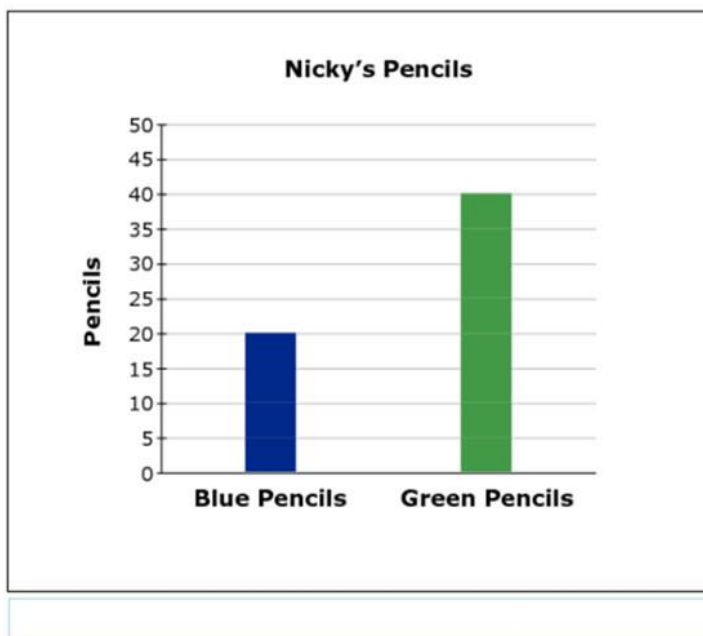


Để có một điểm, học sinh phải tạo biểu đồ thanh chỉ ra rằng Nicky có 20 chiếc bút chì màu xanh lam và 40 chiếc bút chì màu xanh lục.

Nicky has 4 packs of pencils.
Each pack contains 15 pencils. In
each pack, 5 pencils are blue and
the rest green.

Create a bar graph to show how
many of each color pencil Nicky
has.

Click the graph to show where
the top of the bar should go.



Lớp 5

Môn học: Hawai'i Science (NGSS)

Hawai'i Next Generation Science Standard: Sử dụng mô hình để mô tả rằng năng lượng trong thực phẩm dành cho động vật (dùng để phục hồi cơ thể, tăng trưởng, chuyển động cũng như giữ thân nhiệt) đã từng là năng lượng từ mặt trời. (5 PS3-1)

Dạng câu hỏi: Mục độc lập (3 điểm)

An alpine marmot eats grass and seeds. In the fall, the marmot weighs more than it did in the spring.

Put the pictures in the correct order to show the flow of energy through the system.

- In Table 1, select a number for each picture to indicate the correct location in Figure 1.
- If a picture is **not** used in Figure 1, select "not used."

Figure 1. Energy Flow Model

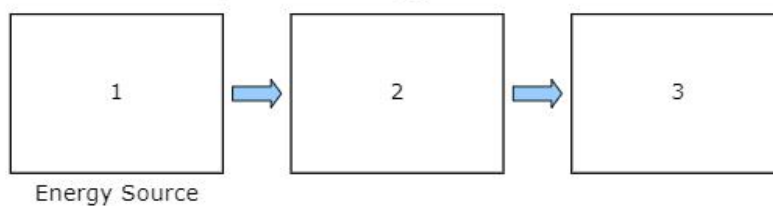




Table 1. Energy Flow Model Order

	Sun	Water	Marmot	Grass and Seeds
Picture				
Location	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Điểm số:

Học sinh ghi được 1 điểm cho mỗi mục sau đây:

- Học sinh chỉ ra rằng mặt trời xảy ra trong mô hình trước cỏ.
- Học sinh chỉ ra rằng cỏ xảy ra trong mô hình trước con macmôt.
- Học sinh không sử dụng nước trong mô hình.

Một câu trả lời đúng có dạng như sau:

An alpine marmot eats grass and seeds. In the fall, the marmot weighs more than it did in the spring.

Put the pictures in the correct order to show the flow of energy through the system.

- In Table 1, select a number for each picture to indicate the correct location in Figure 1.
- If a picture is **not** used in Figure 1, select "not used."

Figure 1. Energy Flow Model

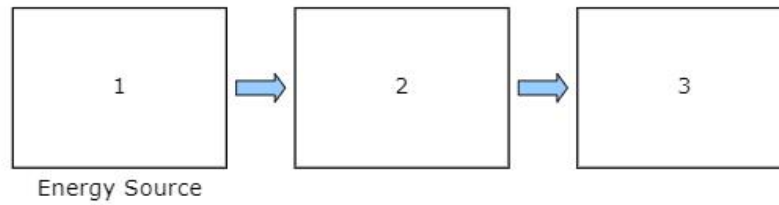


Table 1. Energy Flow Model Order

	Sun	Water	Marmot	Grass and Seeds
Picture				
Location	1 ▼	not used ▼	3 ▼	2 ▼

Lớp 5

Môn học: Hawai'i Science (NGSS)

Hawai'i Next Generation Science Standard: Đưa ra tuyên bố về ưu điểm của giải pháp thiết kế giúp giảm tác động của mối nguy liên quan đến thời tiết. (3 ESS3-1)

Dạng câu hỏi: Mục cụt (9 điểm)

Phản kích thích:

A house near the ocean in Surfside, New Jersey, is built on stilts.

Sometimes, when buildings are built near areas that are likely to flood, they are built on stilts. This allows the house and its contents to remain safe if the area floods. An example is shown in Figure 1.

Figure 1. Stilt House



Your Task

In the questions that follow, you will make a claim about the effectiveness of stilts as a solution to flooding.

Hoạt động tương tác:**Part A**

Select the boxes to identify whether stilts on a house protect against or do **not** protect against each of the actions.

	Protects Against	Does Not Protect Against
Household objects being washed away	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Water damage to floors	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Water damage to household objects	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Yard flooding	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Part B

Select **three** conditions that the stilts must meet to allow a building and its contents to remain safe if the area floods.

- ☐ cost a lot of money
- ☐ resist strong water current
- ☐ match the building's appearance
- ☐ support the weight of the building
- ☐ be tall enough to keep the building out of water

Part C

Choose **three** problems that could be caused by using stilts under buildings.

- ☐ Buildings with stilts provide a better view.
- ☐ The stilts will get wet during a storm or flooding.
- ☐ Buildings would be damaged if stilts were to fail.
- ☐ Buildings are harder to enter because of stairs and ramps.
- ☐ Stilts can cause buildings to move side to side in high winds.

Part D

Are stilts a good solution to allow a building and its contents to remain safe if an area floods?

Click on each blank box to select the word or phrase that completes the sentences.

Stilts could be a solution to flooding because they
. This means that
.

Điểm số:

Học sinh ghi được 1 điểm trong Phần A cho các câu trả lời sau:

- Học sinh chọn “Protects against” (Bảo vệ chống) cho “Household objects being washed away” (Các vật dụng gia đình bị cuốn trôi), “Water damage to floors” (Thiệt hại do nước đối với các tầng) và “Water damage to household objects” (Thiệt hại do nước đối với các vật dụng gia đình).
VÀ
- Học sinh chọn “Does not protect against” (Không bảo vệ chống) cho “Yard flooding” (Ngập sân).

Part A

Select the boxes to identify whether stilts on a house protect against or do **not** protect against each of the actions.

	Protects Against	Does Not Protect Against
Household objects being washed away	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Water damage to floors	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Water damage to household objects	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Yard flooding	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Học sinh ghi được 3 điểm khi chọn ba câu trả lời sau trong Phần B:

- “resist strong water current” (chống dòng nước mạnh)
- “support the weight of the building” (hỗ trợ trọng lượng của tòa nhà)
- “be tall enough to keep the building out of water” (đủ cao để giữ cho tòa nhà không bị ngập nước)

Part B

Select **three** conditions that the stilts must meet to allow a building and its contents to remain safe if the area floods.

- ☐ cost a lot of money
- ☒ resist strong water current
- ☐ match the building’s appearance
- ☒ support the weight of the building
- ☒ be tall enough to keep the building out of water

Học sinh ghi được 3 điểm khi chọn các câu trả lời sau trong Phần C:

- “Buildings would be damaged if stilts were to fail” (Tòa nhà sẽ bị hư hỏng nếu cột nhà bị hỏng).
- “Buildings are harder to enter because of stairs and ramps” (Tòa nhà khó vào hơn vì cầu thang và đường dốc).
- “Stilts cause buildings to move side to side in high winds” (Cột nhà làm cho tòa nhà lắc lư trong gió lớn).

Part C

Choose **three** problems that could be caused by using stilts under buildings.

- ☐ Buildings with stilts provide a better view.
- ☐ The stilts will get wet during a storm or flooding.
- ☒ Buildings would be damaged if stilts were to fail.
- ☒ Buildings are harder to enter because of stairs and ramps.
- ☒ Stilts can cause buildings to move side to side in high winds.

Học sinh ghi được 2 điểm trong Phần D khi chọn các câu trả lời sau trong danh sách thả xuống:

- Học sinh chọn “good” (tốt) trong menu thả xuống đầu tiên và “allow water to pass underneath the buildings” (cho phép nước chảy qua bên dưới các tòa nhà) trong menu thả xuống thứ hai, HOẶC học sinh đã chọn “bad” (xấu) trong menu thả xuống đầu tiên và “will damage buildings if they fail” (sẽ làm hỏng các tòa nhà nếu chúng bị hỏng) hoặc “cost a lot” (tốn nhiều chi phí) trong menu thả xuống thứ hai” (1 điểm)
- Học sinh chọn một câu trả lời trong menu thả xuống thứ ba tương ứng với câu được xây dựng với hai menu thả xuống đầu tiên. (1 điểm)
 - Đối với “cost a lot” (tốn nhiều chi phí), học sinh chọn “the money spent on stilts could be better spent elsewhere” (số tiền chi cho cột nhà có thể được sử dụng hợp lý hơn ở nơi khác)
 - Đối với “will damage buildings if they fail” (sẽ làm hỏng các tòa nhà nếu chúng bị hỏng), học sinh chọn “stilts create new hazards” (cột nhà tạo ra mối nguy hiểm mới)
 - Đối với “allow water to pass underneath the buildings” (cho phép nước chảy qua bên dưới các tòa nhà), học sinh chọn “stilts improve safety by reducing the possibility of buildings flooding” (cột nhà cải thiện tính an toàn bằng cách giảm khả năng ngập lụt của tòa nhà).

Ví dụ về câu trả lời được điểm tối đa trong Phần D:

Part D

Are stilts a good solution to allow a building and its contents to remain safe if an area floods?

Click on each blank box to select the word or phrase that completes the sentences.

Stilts could be a good ▼ solution to flooding because they allow water to pass underneath the buildings ▼. This means that stilts improve safety by reducing the possibility of buildings flooding ▼.

Part D

Are stilts a good solution to allow a building and its contents to remain safe if an area floods?

Click on each blank box to select the word or phrase that completes the sentences.

Stilts could be a solution to flooding because they
. This means that
.

Part D

Are stilts a good solution to allow a building and its contents to remain safe if an area floods?

Click on each blank box to select the word or phrase that completes the sentences.

Stilts could be a solution to flooding because they
. This means that
.

Lớp 5

Môn học: Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh Smarter Balanced

Hawai'i Common Core Standard: 2-3: 4-CR | 2-3: GIẢI THÍCH VÀ HỢP NHẤT THÔNG TIN:

Xác định thông tin để hỗ trợ ý tưởng trung tâm và chủ đề phụ; chọn và hợp nhất thông tin từ nguồn dữ liệu hoặc văn bản in hay văn bản dạng mềm.

Dạng câu hỏi: Câu hỏi lựa chọn - Mục phù hợp (1 điểm)

A student is writing a research report about tree frogs. The student took notes and thought of three main ideas for her report. Click on the box to show the **best** main idea that each note supports.

	Main Idea A: How Tree Frogs Grow	Main Idea B: Where Tree Frogs Live	Main Idea C: What Tree Frogs Look Like
Note 1: Tree frogs can be found on the ground, in small plants, or in trees.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Note 2: Some tree frogs change color to hide in what is around them.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Note 3: Tree frogs dig a hole in the ground to stay warm when it is cold outside.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Note 4: It takes weeks for baby tree frogs to jump because, at first, they have no legs.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Để được 1 điểm, học sinh phải nhấp vào hộp cho biết Ghi chú 1 hỗ trợ Ý chính B, Ghi chú 2 hỗ trợ Ý chính C, Ghi chú 3 hỗ trợ Ý chính B và Ghi chú 4 hỗ trợ Ý chính A.

A student is writing a research report about tree frogs. The student took notes and thought of three main ideas for her report. Click on the box to show the **best** main idea that each note supports.

	Main Idea A: How Tree Frogs Grow	Main Idea B: Where Tree Frogs Live	Main Idea C: What Tree Frogs Look Like
Note 1: Tree frogs can be found on the ground, in small plants, or in trees.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Note 2: Some tree frogs change color to hide in what is around them.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Note 3: Tree frogs dig a hole in the ground to stay warm when it is cold outside.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Note 4: It takes weeks for baby tree frogs to jump because, at first, they have no legs.	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

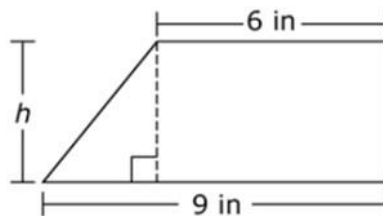
Lớp 6

Môn học: Môn toán Smarter Balanced

Hawai'i Common Core Standard: H-6: 1 | G | H-6: Giải bài toán toán học và trong thế giới thực liên quan đến diện tích, diện tích bề mặt và thể tích.

Dạng câu hỏi: Câu hỏi mở - Equation Editor (1 điểm)

The trapezoid shown is divided into a right triangle and a rectangle.



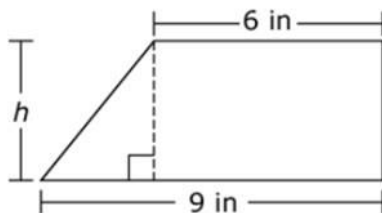
Use the Equation Tool to create an expression that could be used to determine the area of the trapezoid.

←
→
↶
↷
✖

1	2	3	h
4	5	6	+ - * ÷
7	8	9	< = >
0	.	-	$\frac{\Box}{\Box}$ \Box^2 $()$ $ $

Để có được một điểm, học sinh phải nhập phương trình (hoặc tương đương) $\frac{1}{2}(3 \times h) + (h \times 6)$.

The trapezoid shown is divided into a right triangle and a rectangle.



Use the Equation Tool to create an expression that could be used to determine the area of the trapezoid.

$$\frac{1}{2}(3*h) + (h*6)$$

←
→
↶
↷
✖

1	2	3	h			
4	5	6	+	-	*	÷
7	8	9	<	=	>	
0	.	-	$\frac{\Box}{\Box}$	\Box^\Box	()	

Lớp 7

Môn học: Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh Smarter Balanced

Hawai'i Common Core Standard: 3-6: 2-W | 3-6: VIẾT/CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN TÓM TẮT: Áp dụng các phương pháp khác nhau khi viết hoặc chỉnh sửa một hoặc nhiều đoạn văn bản thông tin: sắp xếp các ý theo cách nêu và bảo vệ ý tưởng, phát triển một chủ đề bao gồm dẫn chứng/từ vựng hỗ trợ liên quan rồi khai triển hoặc đưa ra kết luận phù hợp với mục đích và độc giả.

Dạng câu hỏi: Câu hỏi mở - Câu hỏi mở rộng (2 điểm)

A student is writing a report for English class about folk heroes. Read the draft of his introduction and conclusion and complete the task that follows.

You may never have heard of John Chapman, but you probably have heard of Johnny Appleseed. He was an American folk hero and pioneer who was born in Massachusetts in 1774. When he was eighteen years old, he decided to help the pioneers who were moving west. He had a dream of growing apple trees and giving apple seeds to them. That way, they would never go hungry.

Many people said that Johnny was a cheerful and generous man who loved the wilderness and was gentle with animals. What he is most known for today, though, is walking the countryside and planting apples. He did this for almost fifty years. To this day, many festivals are held every year to honor him. Next time you bite into a crispy, juicy apple, thank Johnny Appleseed.

The student took these notes from credible sources:

- Planted seeds along roadways, forests, and near rivers
- Traveled from Massachusetts to Pennsylvania
- Spent 50 years walking the countryside
- Stayed ahead of settlers
- Planted apple seeds along roadways and in forests as he moved west
- Planted seeds anywhere pioneers would settle
- Got seeds for free from cider mills and kept them in leather bags
- First nickname was the "apple seed man"
- Later called "Johnny Appleseed"
- Made friends with Indian tribes
- Learned some Indian languages
- Lots of festivals named after him
- Children loved him and listened to his stories
- Was generous and kind
- When invited for a meal, would not eat until the whole family had had enough food
- Was kind to animals
- Bought a horse that was going to be put to sleep and gave the horse to someone needy to keep his promise to treat the horse kindly
- Wore apple sacks for clothing and gave nice clothes to settlers

Write one or two body paragraphs using appropriate details from the student's notes to explain the "man behind the legend" without repeating the ideas presented in the first and last paragraphs.

Để được 2 điểm, học sinh phải cung cấp các luận điểm/lập luận/chi tiết và/hoặc dẫn chứng lô-gic và liên quan để hỗ trợ ý chính/luận điểm/ý tưởng chủ đạo về con người thực đằng sau huyền thoại về Johnny Appleseed để làm sáng tỏ nội dung và khai triển các ý tưởng hiệu quả bằng từ ngữ/ngôn ngữ chính xác.

American folk hero and pioneer who was born in Massachusetts in 1774. When he was eighteen years old, he decided to help the pioneers who were moving west. He had a dream of growing apple trees and giving apple seeds to them. That way, they would never go hungry.

Many people said that Johnny was a cheerful and generous man who loved the wilderness and was gentle with animals. What he is most known for today, though, is walking the countryside and planting apples. He did this for almost fifty years. To this day, many festivals are held every year to honor him. Next time you bite into a crispy, juicy apple, thank Johnny Appleseed.

The student took these notes from credible sources:

- Planted seeds along roadways, forests, and near rivers
- Traveled from Massachusetts to Pennsylvania
- Spent 50 years walking the countryside
- Stayed ahead of settlers
- Planted apple seeds along roadways and in forests as he moved west
- Planted seeds anywhere pioneers would settle
- Got seeds for free from cider mills and kept them in leather bags
- First nickname was the "apple seed man"
- Later called "Johnny Appleseed"
- Made friends with Indian tribes
- Learned some Indian languages
- Lots of festivals named after him
- Children loved him and listened to his stories
- Was generous and kind
- When invited for a meal, would not eat until the whole family had had enough food
- Was kind to animals
- Bought a horse that was going to be put to sleep and gave the horse to someone needy to keep his promise to treat the horse kindly
- Wore apple sacks for clothing and gave nice clothes to settlers

Write one or two body paragraphs using appropriate details from the student's notes to explain the "man behind the legend" without repeating the ideas presented in the first and last paragraphs.

John Chapman traveled from Massachusetts to Pennsylvania, keeping ahead of the settlements. Every year, he planted apple seeds farther west. He carried a leather bag filled with apple seeds that he collected from cider mills. He would take the seeds from the bag and plant them along roadways, in forests, and in other places where pioneers settled. He was soon known as the "apple seed man" and later as "Johnny Appleseed." Sometimes on his travels, he would be invited to have a meal with a pioneer family. He would not start eating, though, until he knew the whole family would have enough food. The children loved his stories, and their

Lớp 8

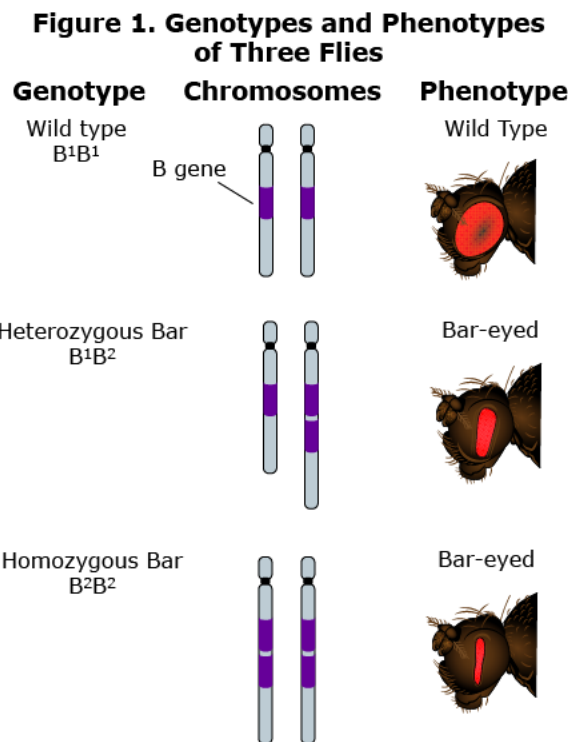
Môn học: Hawai'i Science (NGSS)

Hawai'i Next Generation Science Standard: Phát triển và dùng một mô hình để mô tả lý do các thay đổi cấu trúc của gen (đột biến) nằm trên nhiễm sắc thể có thể ảnh hưởng đến protein và gây ra các tác động có hại, có lợi hoặc trung tính đến cấu trúc và chức năng của sinh vật. (MS-LS3-1)

Dạng câu hỏi: Mục độc lập (2 điểm)

Flies with bar-eyed phenotypes cannot see as well as those with wild type phenotypes.

The genotypes and phenotypes of three flies are shown in Figure 1.



Source: Scitable by nature EDUCATION

Click on each blank box to select the statements that complete the chain of events explaining how the bar-eyed mutation reduces a fly's eyesight.

Chain of Events

Step	Event
1	<input type="text"/>
2	<input type="text"/>
3	<input type="text"/>
4	The eyesight of a fly is reduced.

Học sinh ghi được 1 điểm cho mỗi mục sau đây:

- Học sinh chọn “A chromosome has more than one copy of the B gene” (Nhiễm sắc thể A có nhiều bản sao gen B) ngay trước bước “There is a change in the protein production” (Có một sự thay đổi trong quá trình sản xuất protein). (1 điểm)
- Học sinh chọn “There is a change in the protein production” (Có một sự thay đổi trong quá trình sản xuất protein) ngay trước bước “The fly’s eye structures become narrower” (Các cấu trúc mắt của con ruồi trở nên hẹp hơn). (1 điểm)

Học sinh ghi được 1 điểm cho mỗi mục sau đây:

Một câu trả lời đúng có dạng như sau:

Chain of Events

Step	Event
1	A chromosome has more than one copy of the B gene. ▼
2	There is a change in the protein production. ▼
3	The fly’s eye structures become narrower. ▼
4	The eyesight of a fly is reduced.

Lớp 8

Môn học: Hawai'i Science (NGSS)

Hawai'i Next Generation Science Standard: Xây dựng, sử dụng và trình bày các lập luận để hỗ trợ cho tuyên bố rằng khi động năng của vật thể thay đổi, thì năng lượng được truyền đến vật thể hoặc từ vật thể. (MS-PS3-5)

Dạng câu hỏi: Mục cụt (9 điểm)

Phản kích thích:

Sparks fly off the wheels of a train when the brakes are applied.

Click the small gray arrow to see a demonstration of this happening in Animation 1.

Animation 1. Braking Train

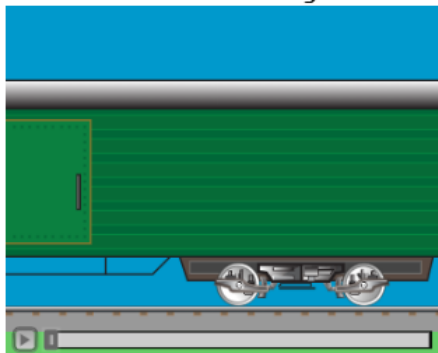


Table 1 explains some properties of the train and its surroundings as energy flows throughout the system.

Table 1. Properties of the Train System

Before Brakes Are Applied	After Brakes Applied
No sparks	Sparks fly off the wheels and brake pads
Brake pads make no sound	Brake pads make sound
Brake pads are cold	Brake pads are hot
Wheels are warm	Wheels are hot
Rails are warm	Rails are warmer
Train is moving fast	Train is moving slow

Your Task

In the questions that follow, you will analyze what happens to the train when the brakes are applied.

Hoạt động tương tác:

Part A

Click on each blank box to select the word or phrase that completes each sentence, constructing an argument about what happens when the train's brakes are applied.

Applying the brakes causes the to transfer kinetic energy to the . This causes the to slow down and have kinetic energy, which slows the train.

Part B

When the train applies its brakes, what happens to the energy of the surroundings?

- ☐ Ⓐ The surroundings gain energy.
- ☐ Ⓑ The surroundings lose energy.
- ☐ Ⓒ The surroundings do not gain or lose energy.
- ☐ Ⓓ There is not enough information to determine the energy of the surroundings.

Part C

Which **three** statements support your choice in part B?

- ☐ The train maintains its speed.
- ☐ Sound is produced.
- ☐ Sound is consumed.
- ☐ Light is produced.
- ☐ Light is consumed.
- ☐ Heat is produced.
- ☐ Heat is consumed.

Part D

Select **three** pieces of evidence that would support the claim that the kinetic energy of the wheels changed form.

- ☐ The brakes give off energy as heat.
 - ☐ The brakes make a screeching sound.
 - ☐ The brakes undergo a chemical reaction.
 - ☐ The sparks that fly off the wheels give off light.
 - ☐ The potential energy of the train increases as it slows.
-

Điểm số:

Học sinh ghi được 2 điểm trong Phần A cho các câu trả lời sau:

- Học sinh chọn “wheels” (bánh xe) trong chỗ trống đầu tiên và “brakes” (phanh) hoặc “rails” (đường ray) trong chỗ trống thứ hai. (1 điểm)
- Học sinh chọn “wheels” (bánh xe) trong chỗ trống thứ ba và “less” (ít hơn) trong chỗ trống thứ tư. (1 điểm)

Part A

Click on each blank box to select the word or phrase that completes each sentence, constructing an argument about what happens when the train's brakes are applied.

Applying the brakes causes the to transfer kinetic energy to the . This causes the to slow down and have kinetic energy, which slows the train.

Học sinh ghi được 1 điểm trong Phần B khi chọn “The surroundings gain energy” (Môi trường xung quanh đạt được năng lượng)

Part B

When the train applies its brakes, what happens to the energy of the surroundings?

- ☒ A The surroundings gain energy.
- ☐ B The surroundings lose energy.
- ☐ C The surroundings do not gain or lose energy.
- ☐ D There is not enough information to determine the energy of the surroundings.

Học sinh ghi được 3 điểm trong Phần C khi chọn các mục sau:

- “Sound is produced” (Tạo ra âm thanh).
- “Light is produced” (Tạo ra ánh sáng).
- “Heat is produced” (Tạo nhiệt).

Part C

Which **three** statements support your choice in part B?

- ☐ The train maintains its speed.
- ☒ Sound is produced.
- ☐ Sound is consumed.
- ☒ Light is produced.
- ☐ Light is consumed.
- ☒ Heat is produced.
- ☐ Heat is consumed.

Học sinh ghi được 3 điểm trong Phần D khi chọn các mục sau:

- “The brakes give off energy as heat” (Phanh phát ra năng lượng ở dạng nhiệt).
- “The brakes make a screeching sound” (Phanh tạo ra tiếng rít).
- “The sparks that fly off the wheels give off light” (Tia lửa phát ra từ bánh xe tạo ra ánh sáng).

Part D

Select **three** pieces of evidence that would support the claim that the kinetic energy of the wheels changed form.

- ☒ The brakes give off energy as heat.
- ☒ The brakes make a screeching sound.
- ☐ The brakes undergo a chemical reaction.
- ☒ The sparks that fly off the wheels give off light.
- ☐ The potential energy of the train increases as it slows.

Lớp 11

Môn học: Môn toán Smarter Balanced

Hawai'i Common Core Standard: A-REI.C: Giải hệ phương trình.

Dạng câu hỏi: Câu hỏi mở - Giải phương trình (1 điểm)

The basketball team sold t-shirts and hats as a fund-raiser. They sold a total of 23 items and made a profit of \$246. They made a profit of \$10 for every t-shirt they sold and \$12 for every hat they sold.

Determine the number of t-shirts and the number of hats the basketball team sold.

Enter the number of t-shirts in the first response box.

Enter the number of hats in the second response box.

<div><div>← → ↶ ↷ ✕</div><table><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td></tr><tr><td>4</td><td>5</td><td>6</td></tr><tr><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td>0</td><td>.</td><td>-</td></tr></table></div>			1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	.	-
1	2	3												
4	5	6												
7	8	9												
0	.	-												

Để có 1 điểm, học sinh phải nhập số 15 vào ô trả lời đầu tiên cho lượng áo phông đã bán và số 8 vào ô trả lời thứ hai cho lượng mũ.

The basketball team sold t-shirts and hats as a fund-raiser. They sold a total of 23 items and made a profit of \$246. They made a profit of \$10 for every t-shirt they sold and \$12 for every hat they sold.

Determine the number of t-shirts and the number of hats the basketball team sold.

Enter the number of t-shirts in the first response box.

Enter the number of hats in the second response box.

15												
8												
<div><div>← → ↶ ↷ ✕</div><table><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td></tr><tr><td>4</td><td>5</td><td>6</td></tr><tr><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td>0</td><td>.</td><td>-</td></tr></table></div>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	.	-
1	2	3										
4	5	6										
7	8	9										
0	.	-										